

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD1
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUD101
Số: 67/CBTT-HUD101

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY
CỔ PHẦN
XÂY
DỰNG
HUD101

Digitally signed
by CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY
DỰNG
HUD101
Date:
2026.03.26
15:30:13+07'00'

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty CP Xây dựng HUD101 thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính năm 2025 với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: Công ty CP Xây dựng HUD101

- Mã chứng khoán: H11

- Địa chỉ: tầng 4, tòa A, số 168 Giải Phóng, phường Phương Liệt, Hà Nội

Điện thoại: 024.3868 9892

Fax:

Email: tchchud101@gmail.com

Website: hud101.vn

2. Nội dung thông tin công bố

- BCTC năm 2025

☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc)

☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con)

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng)

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC đã được soát xét/kiểm toán...):

Có ☐ Không ☒

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có ☐ Không ☐

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước

Có ☒ Không ☐

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có ☐ Không ☒

+ Lợi nhuận sau thuế trong thời kỳ báo lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại

Có ☐ Không ☒



Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có ☐

Không ☐

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/03/2026 tại đường dẫn: <http://www.hud101.vn/tinquanhecodong/bao-cao-tai-chinh-thuong-nien>.

Nơi nhận:

- BCTC năm 2025;
- Văn bản giải trình (Nếu có);
- Lưu: VT.

Dương NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT *Đan*
GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Quân



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUD 101
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUD 101

Tầng 4, Tòa A, Số 168 Giải Phóng, P. Phương Liệt, TP. Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 25



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUD 101

Tầng 4, Tòa A, Số 168 Giải Phóng, P. Phương Liệt, TP. Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng HUD 101 trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xây dựng HUD 101 (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102243403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/04/2007, thay đổi các lần và thay đổi lần thứ 13 ngày 22/10/2025 về việc thay đổi địa giới hành chính và cập nhật căn cước của Giám đốc.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: HUD101 Construction Joint Stock Company.

Tên viết tắt là: HUD101., JSC.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 ngày 22/10/2025 là 10.600.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười tỷ, sáu trăm triệu đồng*).

Cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên UpCOM với mã chứng khoán H11.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 4, Tòa A, Số 168 Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Thanh Hải	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 20/01/2026)
Ông Nguyễn Đức Khương	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 20/01/2026)
Ông Trần Thế Tài	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 20/01/2026)
Bà Vũ Thị Hồng Liễu	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 20/01/2026)
Ông Bùi Văn Quân	Thành viên
Ông Nguyễn Trung Hùng	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Thứ	Trưởng ban
Ông Nguyễn Ngọc Thọ	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 07/5/2025)
Ông Lã Văn Hiệp	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 07/5/2025)
Ông Ngô Văn Hòa	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Bùi Văn Quân	Giám đốc
Ông Nguyễn Trung Hùng	Phó Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUD 101

Tầng 4, Tòa A, Số 168 Giải Phóng, P. Phương Liệt, TP. Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

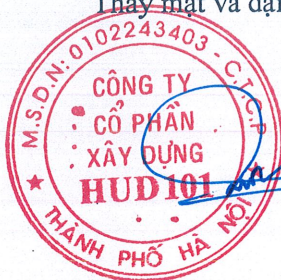
Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Bùi Văn Quân

Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

*Số: 116/2026/BCKT- CPA VIETNAM-NV3***BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây dựng HUD 101

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng HUD 101, được lập ngày 26/3/2026, từ trang 05 đến trang 25, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Bùi Thị Thúy**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

Lê Mạnh Hùng**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4301-2023-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2025

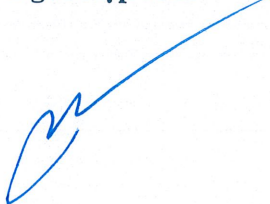
TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		115.933.814.080	92.469.011.947
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.482.072.480	2.890.043.343
1. Tiền	111	5.1	2.482.072.480	2.890.043.343
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.430.000.000	10.430.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	10.430.000.000	10.430.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		81.907.178.668	68.480.131.967
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	17.034.718.195	10.759.765.866
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	6.394.493.904	5.478.445.748
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	59.458.208.478	53.222.162.262
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(980.241.909)	(980.241.909)
IV. Hàng tồn kho	140		19.446.035.280	9.895.828.994
1. Hàng tồn kho	141	5.7	19.446.035.280	9.895.828.994
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.668.527.652	773.007.643
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	15.131.999	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.548.974.784	732.079.291
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.9	104.420.869	40.928.352
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		150.189.567	243.275.440
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		112.915.280	243.275.440
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	112.915.280	243.275.440
- Nguyên giá	222		2.024.274.260	2.024.274.260
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.911.358.980)	(1.780.998.820)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		37.274.287	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	37.274.287	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		116.084.003.647	92.712.287.387

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31/12/2025

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		101.977.248.552	78.737.129.812
I. Nợ ngắn hạn	310		101.977.248.552	78.737.129.812
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	5.657.815.163	6.329.127.311
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	10.170.451.816	6.358.327.976
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.9	-	238.644.029
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		804.619.920	-
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	48.391.762.349	37.613.942.796
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	36.945.638.791	28.190.127.187
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		6.960.513	6.960.513
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		14.106.755.095	13.975.157.575
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.15	14.106.755.095	13.975.157.575
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		10.600.000.000	10.600.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		10.600.000.000	10.600.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.432.445.058	1.432.445.058
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.074.310.037	1.942.712.517
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.942.712.517	654.712.708
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		131.597.520	1.287.999.809
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		116.084.003.647	92.712.287.387

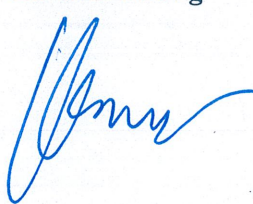
Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu



Đỗ Thị Hà Anh

Kế toán trưởng



Phạm Văn Khắc

Giám đốc



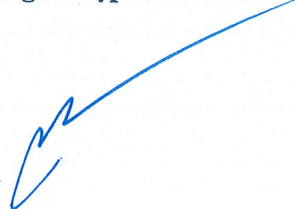
Bùi Văn Quân

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	67.439.726.493	46.929.372.433
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		67.439.726.493	46.929.372.433
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	63.522.980.528	42.620.643.559
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		3.916.745.965	4.308.728.874
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	588.247.516	379.053.628
7. Chi phí tài chính	22	6.4	1.390.406.734	1.712.272.836
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.390.406.734	1.712.272.836
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	2.890.591.737	2.967.415.171
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		223.995.010	8.094.495
11. Thu nhập khác	31		-	1.754.458.716
10. Chi phí khác	32		47.602.888	122.042.760
11. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.6	(47.602.888)	1.632.415.956
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		176.392.122	1.640.510.451
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	44.794.602	352.510.642
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		131.597.520	1.287.999.809
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	124	66

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu



Đỗ Thị Hà Anh

Kế toán trưởng



Phạm Văn Khắc

Giám đốc



Bùi Văn Quân

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		53.619.051.738	48.326.090.031
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(59.074.544.990)	(38.731.851.935)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(2.942.384.467)	(2.012.078.865)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(2.181.089.279)	(2.368.117.708)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(352.510.642)	-
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1.034.613.494)	(1.676.478.713)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(11.966.091.134)	3.537.562.810
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	3.181.818.182
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(4.200.000.000)
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		402.608.667	379.053.628
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		402.608.667	(639.128.190)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		64.024.273.131	46.799.796.651
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(52.868.761.527)	(53.853.903.043)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		11.155.511.604	(7.054.106.392)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(407.970.863)	(4.155.671.772)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		2.890.043.343	7.045.715.115
Ảnh hưởng của thay đổi TG hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.1	2.482.072.480	2.890.043.343

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Đỗ Thị Hà Anh

Phạm Văn Khắc

Bùi Văn Quân



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây dựng HUD101 hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102243403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/04/2007, thay đổi các lần và thay đổi lần thứ 13 ngày 22/10/2025 về việc thay đổi địa giới hành chính và cập nhật căn cước của Giám đốc.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: HUD101 Construction Joint Stock Company.

Tên viết tắt là: HUD101., JSC.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 ngày 22/10/2025 là 10.600.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười tỷ, sáu trăm triệu đồng*)

Cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên UpCOM với mã chứng khoán H11.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 4, Tòa A, Số 168 Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tổng số lao động của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 21 người (tại 31/12/2024 là 22 người).

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách đường bộ;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Bán buôn ô tô và xe có động cơ;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng, phục vụ công nghệ xây dựng;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao. Chi tiết: Sản xuất các cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị xây dựng; Mua bán các cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; cho thuê giàn giáo cốp pha;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất các công trình, hạng mục công trình xây dựng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình, hạng mục công trình xây dựng; dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu chính viễn thông, đường dây và trạm biến thế điện, công trình kỹ thuật hạ tầng trong các khu đô thị, khu công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt các công trình, hạng mục công trình xây dựng: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu chính viễn thông, đường dây và trạm biến thế điện, công trình kỹ thuật hạ tầng trong các khu đô thị, khu công nghiệp;
- Lắp đặt: thiết bị kỹ thuật công trình xây dựng, hệ thống cứu hỏa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1.3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Đối với hoạt động thi công xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp, chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường theo thời gian thi công của các công trình/dự án.

1.4. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu - chi.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và dưới 12 tháng, với mục đích thu lãi hàng năm.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

S.Đ.Đ
C
T
KIẾ
CPA
Y.Đ.H